

Số: 1709 /BCT-TTTN

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số
105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017
của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Thông báo số 08-TB/BCĐTW ngày 08 tháng 8 năm 2025, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc phê duyệt Phương án cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (lần 2), Bộ Công Thương đã xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (gọi tắt là Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định (đính kèm), bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ triển khai xây dựng Nghị định.
2. Dự thảo Nghị định.
3. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung Dự thảo Nghị định.
4. Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của Dự thảo Nghị định.
5. Báo cáo đánh giá tác động Nghị định.
6. Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình.
7. Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan đối với Dự thảo Nghị định.

Bộ Công Thương mong sớm nhận được ý kiến thẩm định của quý Bộ để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- PC, CN, VP (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTTN (CC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Việc xây dựng Nghị định xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện thể chế theo chủ trương, đường lối của Đảng và định hướng của Quốc hội, Chính phủ về đổi mới công tác quản lý nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 yêu cầu hoàn thiện thể chế đầy đủ, đúng đắn, kịp thời, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, qua đó tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025–2026 cũng đặt ra yêu cầu

mạnh mẽ trong rà soát, cắt giảm ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi 100% thủ tục liên quan doanh nghiệp sang hình thức trực tuyến.

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tiếp tục đặt ra yêu cầu xóa bỏ rào cản tiếp cận thị trường, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, ổn định.

Đồng thời, triển khai chủ trương phân cấp, phân quyền được cụ thể hóa tại Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Hai kế hoạch này là cơ sở chính trị quan trọng định hướng việc rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật trong các lĩnh vực ngành, trong đó có lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Đặc biệt, Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về phân cấp, phân quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp yêu cầu đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế, phân định rõ thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Đây là căn cứ chính trị quan trọng làm cơ sở định hướng cho việc sửa đổi các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

b) Cơ sở pháp lý

Nghị định được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, gồm: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Để thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Các nghị định này tạo ra sự thay đổi lớn trong cơ cấu thẩm quyền, do đó, nhiều quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP không còn phù hợp và cần được sửa đổi để bảo đảm đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Ngoài ra, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bộ Công Thương và Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (lần 2), trong đó có lĩnh vực kinh doanh rượu cũng yêu cầu

tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu lực quản lý nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh chính quyền hai cấp được phân cấp, tinh gọn bộ máy, một số quy định về thẩm quyền cấp phép có sự thay đổi, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP cần được rà soát, sửa đổi theo hướng phân cấp rõ ràng, tăng quyền chủ động cho cấp cơ sở, bảo đảm công tác quản lý kinh doanh rượu vừa hiệu quả, vừa linh hoạt góp phần vào sự phát triển ổn định, lành mạnh của thị trường rượu trong nước.

Việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động kinh doanh sẽ tạo nền tảng pháp lý quan trọng trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh rượu tại Việt Nam. Qua đó, cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh rượu, phù hợp với Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

a) Hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ và thống nhất trong quản lý kinh doanh rượu

Việc sửa đổi nhằm khắc phục những bất cập giữa các văn bản trước đây, đảm bảo hệ thống quy định về quản lý rượu phù hợp với tình hình thực tế, trong đó có Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia. Nghị định giúp xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc quản lý, từ đó tạo hành lang pháp lý minh bạch, ổn định cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

b) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP mục đích cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục rườm rà trong quá trình cấp phép, thay đổi nội dung giấy phép kinh doanh rượu. Việc này giúp giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm thời gian cho các doanh nghiệp và hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu hoạt động hợp pháp, minh bạch, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, đúng tinh thần Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động vì doanh nghiệp và người dân.

c) Phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa các cấp chính quyền trong quản lý

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính và Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về việc xây dựng nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Nghị định sửa đổi quy định cụ thể hơn về thẩm quyền cấp phép cho từng cấp chính quyền, đặc biệt là việc giao trách nhiệm

cho UBND cấp tỉnh, xã phường. Điều này giúp công tác cấp phép, kiểm tra, giám sát được thực hiện nhanh gọn, sát thực tế hơn, phù hợp với mô hình quản lý hai cấp hiện nay. Đồng thời, phân cấp rõ ràng cũng góp phần tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý.

d) Bảo đảm sự minh bạch, khả thi và phù hợp với xu hướng quản lý hiện đại

Nghị định hướng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp phép, quản lý, hậu kiểm, từng bước chuyển sang quản lý điện tử. Qua đó, giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế tiêu cực và nâng cao tính công khai, minh bạch. Đồng thời, việc hoàn thiện các quy định này giúp hoạt động quản lý kinh doanh rượu phù hợp với tiến trình cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước

Việc xây dựng nghị định bám sát tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, phòng chống tác hại của rượu, bia; đồng thời bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành như Luật Thương mại, Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã,...

b) Kết hợp hài hòa với mục tiêu phát triển kinh tế

Nghị định vừa tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu phát triển đúng pháp luật, vừa kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, lưu thông mặt hàng rượu trên thị trường.

c) Đơn giản hóa thủ tục, nâng cao tính khả thi và minh bạch trong quản lý

Quan điểm xuyên suốt là cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện không cần thiết, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, nhưng vẫn bảo đảm hiệu lực quản lý. Các quy định mới được xây dựng theo hướng rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Phân cấp, phân quyền hợp lý, tăng cường trách nhiệm cho chính quyền cơ sở

Nghị định được xây dựng theo hướng phân cấp rõ ràng giữa trung ương và địa phương, giúp việc cấp phép, kiểm tra và xử lý vi phạm sát thực tế hơn, nâng cao hiệu quả quản lý trong điều kiện tinh gọn bộ máy hành chính hai cấp.

đ) Bảo đảm tính công khai, minh bạch và đồng bộ trong hệ thống pháp luật

Quá trình xây dựng nghị định chú trọng việc lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, bảo đảm quy định ban hành phù hợp thực tiễn, rõ ràng, khả thi và dễ kiểm tra, giám sát, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Bộ Công Thương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn dựa trên những căn cứ sau:

1. Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật quy định.

3. Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, theo đó cho phép áp dụng hình thức xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

4. Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (lần 2).

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành những công việc sau:

- Rà soát các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết.

- Thành lập Tổ soạn thảo Nghị định (Quyết định số 3341/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Tổ chức lấy ý kiến Tổ soạn thảo và đại diện một số cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định (Hội nghị lấy ý kiến tổ chức vào ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Xây dựng dự thảo Nghị định kèm dự thảo Tờ trình Chính phủ.

- Đăng tải Dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (từ ngày 08 tháng 12 đến ngày 11 tháng 12 năm 2025).

- Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan về dự thảo Nghị định (Công văn số 9738/BCT-TTTN ngày 08 tháng 12 năm 2025).

- Tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu có liên quan cũng như giải trình đối với các ý kiến góp ý chưa phù hợp.

- Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương về nội dung dự thảo Nghị định.

- Gửi dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp để tổ chức thẩm định.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

5. Về việc rà soát, thực hiện các phương án tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg và Quyết định số 2671/QĐ-TTg

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã rà soát toàn diện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở đánh giá tác động chính sách, tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, địa phương và thực tiễn quản lý nhà nước đối với mặt hàng rượu - mặt hàng kinh doanh có điều kiện, chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Bộ Công Thương đã đề xuất:

Một số thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa mạnh mẽ hơn so với phương án tại các Quyết định nêu trên nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp.

Đồng thời, đối với một số nội dung liên quan trực tiếp đến yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm thực thi Luật chuyên ngành, dự thảo Nghị định đề xuất giữ lại để bảo đảm cơ sở pháp lý và tính khả thi trong tổ chức thực hiện, cụ thể: **Bộ Công Thương đề nghị giữ lại điều kiện nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ và điều kiện bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ.**

Việc giữ lại các điều kiện này xuất phát từ căn cứ pháp lý tại khoản 5 Điều 15 Quản lý kinh doanh rượu của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, theo đó quy định: *“Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định việc quản lý kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ.”* Như vậy, Luật đã giao Chính phủ trách nhiệm quy định cụ thể cơ chế quản lý đối với rượu có độ cồn dưới 5,5 độ. Trường hợp bãi bỏ hoàn toàn các điều kiện liên quan sẽ không bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện nhiệm vụ được Luật giao, đồng thời có thể dẫn đến khoảng trống trong công tác quản lý đối với nhóm sản phẩm này.

Mặt khác, mặc dù rượu có độ cồn dưới 5,5 độ có mức độ ảnh hưởng thấp hơn so với rượu có nồng độ cồn cao, nhưng vẫn là sản phẩm có cồn, thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Do đó, việc duy trì điều kiện quản lý ở mức độ phù hợp là cần thiết nhằm kiểm soát nguồn cung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm của thương nhân và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra khi cần thiết.

Việc đề xuất giữ lại các điều kiện nêu trên không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới, không gia tăng chi phí tuân thủ đáng kể cho doanh nghiệp, mà nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện. Đồng thời, dự thảo Nghị định vẫn thực hiện nguyên tắc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động

kinh doanh rượu nhằm hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm quản lý thống nhất sản xuất, phân phối, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

Đối tượng áp dụng bao gồm: thương nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ; các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh rượu; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Việc áp dụng Nghị định bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế.

2. Bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP gồm 30 điều, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh rượu nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp quản lý rõ ràng hơn và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Từ Điều 1 đến Điều 28 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó giữ nguyên: 12 Điều, 49 khoản, 1 điểm; Sửa đổi: 25 khoản, 14 điểm, 1 tiêu đề; Bổ sung: 1 Điều, 5 khoản, 3 điểm; Bãi bỏ: 2 Điều, 19 khoản, 2 điểm; Thay thế 1 Điều, 1 khoản. Điều 29 quy định về điều khoản chuyển tiếp. Điều 30 quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 105/2017/NĐ-CP và Nghị định 17/2020/NĐ-CP theo hướng đơn giản hóa thủ tục, phân cấp mạnh mẽ và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp tập trung vào các điểm mới như sau:

Thứ nhất, phân cấp, phân quyền cấp phép và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Sửa đổi các quy định để đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành về kinh doanh rượu, cụ thể hóa các phương án phân cấp, phân quyền đã quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 202/2025/QH15; Quyết định số 1643/QĐ-TTg, Quyết định số 2671/QĐ-TTg:

- Giấy phép phân phối rượu chuyển thẩm quyền từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh. Đăng ký, thông báo bán lẻ và bán rượu tiêu dùng tại chỗ chuyển về UBND cấp xã (giảm vai trò trung gian của cấp huyện).

- Thời gian cấp phép rút từ 07 ngày xuống 05 ngày đối với nhiều thủ tục (cấp lại (mất/hỏng), cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép).

Tác động: Quy trình ngắn hơn, địa phương chủ động quản lý, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí.

Thứ hai, bãi bỏ loại hình kinh doanh “bán buôn” rượu và các thủ tục liên quan

Dự thảo bãi bỏ quy định đối với bán buôn rượu, bao gồm: Bãi bỏ Điều kiện bán buôn rượu; Hồ sơ cấp Giấy phép bán buôn rượu; Bãi bỏ các điều khoản về

quyền, nghĩa vụ, thủ tục, lưu giấy phép, mẫu biểu liên quan đến điều kiện, thủ tục cấp Giấy phép bán buôn rượu.

Tác động: Hệ thống quản lý rượu được tinh gọn; doanh nghiệp không phải xin phép loại hình bán buôn giảm một tầng cấp phép trung gian. Nghị định bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp đối với các giấy phép bán buôn còn hiệu lực được tiếp tục hoạt động đến khi hết hiệu lực để không gián đoạn và ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của thương nhân.

Thứ ba, giấy phép phân phối rượu có giá trị trên toàn quốc; giảm điều kiện và thủ tục xin phép

- Dự thảo sửa đổi theo hướng tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp. Giấy phép phân phối rượu có hiệu lực trên toàn quốc, không giới hạn địa bàn như trước. Khi bán tại tỉnh khác, thương nhân chỉ cần gửi thông báo tới UBND cấp tỉnh, không phải xin thêm giấy phép; Đối với thương nhân được cấp giấy phép bán lẻ rượu, trường hợp thương nhân bán rượu tại địa điểm kinh doanh khác địa điểm kinh doanh được ghi trên Giấy phép bán lẻ trong cùng địa bàn cấp xã không phải xin giấy phép nhưng phải thông báo về Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc này vừa đạt mục tiêu quản lý nhà nước với mặt hàng rượu, vừa tạo thuận lợi cho UBND cấp xã quản lý thương nhân trên địa bàn. Đồng thời, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Mở rộng chủ thể được cấp phép phân phối cho Hợp tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã. Góp phần thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư, kinh doanh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đồng thời, gia tăng cạnh tranh, giảm chi phí logistics cho thành viên Hợp tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã, góp phần phát triển kinh tế tập thể.

- Đơn giản hóa điều kiện phân phối: Hệ thống phân phối có 02 địa điểm kinh doanh hoặc 02 thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh được thông báo hoặc đăng ký theo quy định để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu.

- Chỉ yêu cầu chứng minh tài liệu đối với nhà cung cấp rượu trong trường hợp nhập khẩu rượu, không yêu cầu với nhà cung cấp rượu trong nước do đã được quản lý tại giấy phép đã được cấp.

- Bãi bỏ yêu cầu cung cấp Giấy đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương. Do cơ quan cấp phép có thể tra cứu thông tin đăng ký trên cổng thông tin đăng ký quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Bãi bỏ quy định về ghi nhãn hàng hóa đối với điều kiện, thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu. Hiện nay ghi nhãn hàng hóa được quản lý và quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

Tác động: Giảm đáng kể chi phí tuân thủ; thương nhân được mở rộng thị trường; phù hợp chủ trương cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Thứ tư, quy định thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Dự thảo sửa đổi quy định chung thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (không chia theo quy mô 3 triệu lít/năm) về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho thống nhất Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025 và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025.

Tác động: tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng bộ, thống nhất cơ quan có thẩm quyền cấp phép, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với mặt hàng rượu.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định sửa đổi biểu mẫu, chế độ báo cáo, phối hợp của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương) trong lĩnh vực kinh doanh rượu phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các văn bản dưới Luật.

Thứ năm, bãi bỏ quy định về việc thu hồi giấy phép “thương nhân đã được cấp giấy phép nhưng không hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục”

Việc đề xuất bãi bỏ quy định thu hồi giấy phép đối với thương nhân đã được cấp phép nhưng không hoạt động trong 12 tháng liên tục được đưa ra trên cơ sở xem xét đặc thù của ngành hàng rượu là mặt hàng nhà nước không khuyến khích mở rộng kinh doanh. Do rượu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và chịu sự quản lý chặt chẽ để hạn chế tác động tiêu cực của việc sản xuất, tiêu thụ đối với sức khỏe cộng đồng, chính sách pháp luật hiện hành hướng tới kiểm soát, không khuyến khích gia tăng số lượng thương nhân tham gia thị trường. Vì vậy, việc quy định thu hồi giấy phép chỉ vì thương nhân không hoạt động trong 12 tháng liên tục là không thực sự cần thiết và không tạo ra lợi ích quản lý rõ ràng. Mặt khác, việc bãi bỏ quy định này không làm gia tăng rủi ro quản lý do thương nhân vẫn phải đáp ứng tất cả điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật trong suốt quá trình sở hữu giấy phép. Cơ quan quản lý có đầy đủ công cụ để thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm nếu thương nhân thực hiện hoạt động kinh doanh không đúng quy định.

Tác động: Loại bỏ quy định này giảm thủ tục hành chính, tránh trường hợp phải cấp phép, thu hồi và cấp lại giấy phép nhiều lần cho những thương nhân chỉ tạm ngừng kinh doanh theo chu kỳ thị trường.

Do đó, việc bãi bỏ quy định nêu trên là phù hợp với định hướng quản lý mặt hàng rượu theo hướng kiểm soát chặt chẽ nhưng giảm bớt những thủ tục không cần thiết, đồng thời đảm bảo tính ổn định cho các thương nhân đang hoạt động hợp pháp.

Dưới đây là những nội dung dự kiến dự thảo Nghị định tập trung sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện (Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

- **Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 3** quy định về giải thích từ ngữ theo hướng quy định rõ ràng, chi tiết hơn để thuận tiện triển khai trong thực tế.

- **Sửa đổi khoản 1 Điều 4** quy định về nguyên tắc quản lý, theo đó gộp nội dung vào khoản 3 để bao quát chung các quy định trong kinh doanh rượu và thuận tiện trong triển khai thực hiện;

- **Sửa đổi khoản 2 Điều 4** quy định về nguyên tắc quản lý, theo đó quy định ngăn gọn kinh doanh rượu được thực hiện dưới hình thức cấp giấy phép, đăng ký hoặc thông báo với cơ quan có thẩm quyền.

- **Sửa đổi khoản 2 Điều 9** quy định về điều kiện sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Lý do: Tại Điều 6 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP đã có quy định về tuân thủ các quy định về ghi nhãn theo pháp luật. Ngoài ra, việc quản lý về nhãn hàng hóa được quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

- **Sửa đổi khoản 1 Điều 11** quy định về điều kiện phân phối rượu theo hướng bổ sung chủ thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Do theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX/LHHTX) được phép kinh doanh bán lẻ rượu và bán rượu tiêu dùng tại chỗ; không được phép phân phối và bán buôn rượu. Mở rộng chủ thể được cấp phép phân phối cho HTX/LHHTX góp phần thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư, kinh doanh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Ngoài ra, theo Luật Hợp tác xã, hai chủ thể này cũng là tổ chức kinh tế.

- **Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ để rõ nghĩa.

- **Sửa đổi khoản 4 Điều 19** quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy sản xuất rượu công nghiệp theo hướng sửa theo quy định hiện hành về môi trường: Luật bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi (Nghị định số 05/2025/NĐ-CP); Mẫu số 10, 47, Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- **Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 26** quy định về hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo hướng sửa từ ngữ phù hợp.

- **Sửa đổi khoản 1 Điều 31d** (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ theo hướng bổ sung thương nhân sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ được phép nhập khẩu nguyên liệu, rượu bán thành phẩm trên 5,5 độ làm nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất của mình và không được kinh doanh thương mại nguyên liệu, rượu bán thành phẩm này. Lý do: tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp do thực tế trong quá trình triển khai có phát sinh việc nhập khẩu rượu trên 5,5 độ để sản xuất rượu dưới 5,5 độ vẫn phải xin cấp phép sản xuất hoặc phân phối rượu để nhập khẩu trong khi quy định

hiện hành sản xuất rượu dưới 5,5 độ không phải xin giấy phép, chỉ phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- **Sửa đổi khoản 4 Điều 34** quy định về trách nhiệm của Bộ Công Thương theo hướng lược bỏ trách nhiệm của Bộ Công Thương liên quan đến chức năng “thanh tra”, kiểm tra về “bảo vệ môi trường” theo đúng chức năng nhiệm vụ.

2. Nội dung bổ sung (Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

- **Bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 3** quy định về giải thích từ ngữ về thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán lẻ rượu do Nghị định số 105/2017/NĐ-CP chưa quy định rõ nên trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp còn có cách hiểu khác nhau.

- **Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối rượu: “Ngoài các tỉnh, thành phố nơi thương nhân được cấp Giấy phép phân phối rượu, thương nhân được quyền phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố không phải xin giấy phép; chỉ phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định này. Thương nhân có nghĩa vụ thông báo nội dung thay đổi (nếu có) so với thông báo trước đó”. Lý do: Thương nhân được tổ chức kinh doanh rượu tại địa phương nơi thương nhân đặt địa chỉ trụ sở chính. Khi tổ chức phân phối tại địa phương khác, thương nhân không phải thực hiện cấp giấy phép mà chỉ phải gửi thông báo về UBND cấp tỉnh. Việc này vừa đạt mục tiêu quản lý nhà nước với mặt hàng rượu, vừa tạo thuận lợi cho UBND cấp tỉnh quản lý thương nhân trên địa bàn, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- **Bổ sung khoản 5 Điều 32** quy định về chế độ báo cáo, theo hướng Bộ Công Thương quy định chi tiết hình thức báo cáo trực tuyến thay thế hình thức báo cáo tại Điều 32 để áp dụng số hóa.

- **Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 33** quy định về thu hồi giấy phép để bổ sung quy định với trường hợp thương nhân tự nguyện hoàn trả giấy phép.

- **Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 38** quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo hướng Bộ Công Thương quy định việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu cấp Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để bảo đảm mục tiêu liên thông về cơ sở dữ liệu và hiệu quả quản lý nhà nước.

- **Bổ sung khoản 26 Điều 16** (Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về một số mẫu của Nghị định để làm rõ và thuận tiện cho thương nhân triển khai.

- **Bổ sung vào Điều 17** (Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) bãi bỏ một số Điều, khoản đã bãi bỏ tại Nghị định.

- **Bổ sung điều khoản chuyển tiếp** quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với thương nhân kinh doanh rượu được tiếp tục hoạt động theo giấy phép đã được cấp. Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép thì phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này, trừ thương nhân bán buôn rượu.

3. Nội dung thay thế (Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

- **Thay thế khoản 6 Điều 21** quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu như sau: “*Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp rượu trong trường hợp nhập khẩu rượu*”. Lý do đã thuyết minh tại khoản 5 Điều 11.

- **Thay thế Điều 25** theo hướng quy định thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho thống nhất Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025; Sửa đổi bỏ nội dung liên quan về thương nhân bán buôn rượu (đã thuyết minh tại Điều 12); thực hiện phân cấp, phân quyền từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, phân định thẩm quyền về UBND cấp xã theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP; Quy định về địa phương tiếp nhận hồ sơ của thương nhân khi thực hiện phân cấp, phân quyền thẩm quyền về UBND cấp tỉnh; cấp xã; Cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính với thủ tục cấp Giấy phép phân phối, Giấy phép bán lẻ rượu; Bổ sung thủ tục đăng ký, thông báo để tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi triển khai thực hiện.

4. Nội dung bãi bỏ (Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP)

- **Bãi bỏ khoản 3 Điều 4** quy định về thương nhân tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy. Lý do: Nội dung này được gộp vào nguyên tắc chung tại khoản 1 Điều 4 khi kinh doanh rượu của các thương nhân.

- **Bãi bỏ khoản 5 Điều 8** quy định về điều kiện sản xuất rượu công nghiệp, theo đó bỏ quy định về ghi nhãn hàng hóa; **Bãi bỏ khoản 5 Điều 19** quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp; **Bãi bỏ khoản 4 Điều 20** quy định về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, theo đó bỏ quy định về ghi nhãn hàng hóa. Lý do: Việc sửa đổi, đơn giản hóa điều kiện này phù hợp với thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Ngoài ra, tại Điều 6 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP đã có quy định về tuân thủ các quy định về ghi nhãn theo pháp luật. Ngoài ra, việc quản lý về nhãn hàng hóa được quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ.

- **Bãi bỏ khoản 3 Điều 14** (được sửa đổi tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) về điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ do đã được quy định tại khoản 5 Điều 18.

- **Bãi bỏ khoản 2 Điều 32** (được thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về chế độ báo cáo. Lý do: Đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 32.

- **Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 33** để phù hợp với tình hình triển khai thực tế và thực hiện mục tiêu quản lý nhà nước đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện.

5. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- **Sửa đổi khoản 2 Điều 13** quy định về điều kiện bán lẻ rượu như sau: “*Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh*” nhằm đơn giản hóa điều kiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Lý do: Việc sửa đổi, đơn giản hóa điều kiện này phù hợp với thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP; đơn giản hóa điều kiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; đồng thời trong thực tế có phát sinh tình huống kinh doanh trên tàu thuyền, địa chỉ không cố định.

- **Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ thương nhân bán lẻ rượu như sau: “*a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu; b) Bán rượu cho người tiêu dùng và bán cho tổ chức, cá nhân phục vụ tiêu dùng tại chỗ*”. Lý do: Đạt mục tiêu quản lý nhà nước với mặt hàng rượu, vừa tạo thuận lợi cho UBND cấp xã quản lý thương nhân trên địa bàn, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- **Bổ sung điểm c, điểm d vào sau điểm b khoản 4 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ thương nhân bán lẻ rượu: “*c) Tổ chức kinh doanh bán lẻ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 điều này được thực hiện tại địa điểm kinh doanh trên địa bàn cấp xã nơi thương nhân được cấp phép. d) Trường hợp thương nhân bán rượu tại địa điểm kinh doanh khác địa điểm kinh doanh được ghi trên Giấy phép bán lẻ trong cùng địa bàn cấp xã không phải xin giấy phép; chỉ phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định này. Thương nhân có nghĩa vụ thông báo nội dung thay đổi (nếu có) so với thông báo trước đó*”. Lý do: Dự thảo Nghị định dự kiến thương nhân được tổ chức kinh doanh rượu tại địa bàn cấp xã nơi thương nhân được cấp Giấy phép bán lẻ rượu. Khi tổ chức bán lẻ tại địa điểm kinh doanh khác, thương nhân phải gửi thông báo về UBND cấp xã, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu quản lý nhà nước với mặt hàng rượu, vừa tạo thuận lợi cho UBND cấp xã quản lý thương nhân trên địa bàn. Đồng thời, cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- **Sửa đổi khoản 3 Điều 23** quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo hướng bỏ cụm từ “chứng minh”; **Bãi bỏ khoản 4 Điều 23** quy định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bán lẻ rượu; **Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 26** quy định thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép như sau: Sửa đổi quy định “*a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; b) Cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Mẫu Giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*”; **Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27** quy định thủ tục cấp giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng như sau: Sửa đổi quy định “*Thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép*” và “*Trong thời hạn 07 ngày làm việc*” thành “*Trong thời hạn 05 ngày làm việc*”. Lý do: Thực hiện cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ

tục hành chính theo Quyết định số 1643/QĐ-TTg, Quyết định số 2671/QĐ-TTg và Nghị quyết số 66/NQ-CP.

- **Bãi bỏ khoản 2, Điều 10** quy định điều kiện sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại: “*Trường hợp không bán rượu cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công phải làm thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này*”. Lý do: Việc sửa đổi, đơn giản hóa điều kiện này phù hợp với thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP. Ngoài ra, các quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP đã thể hiện việc sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên thị trường phải được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

- **Sửa đổi khoản 4 Điều 11** (được sửa đổi tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về điều kiện phân phối rượu: “*Có hệ thống phân phối rượu gồm ít nhất 02 thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh được thông báo hoặc đăng ký theo quy định để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu*”; **Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối rượu “*Bán rượu cho các thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ*”; **Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 18** (được sửa đổi tại khoản 11 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối rượu như sau: “*Bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân*”. Lý do: Dự thảo Nghị định dự kiến Giấy phép phân phối rượu có giá trị trên toàn quốc để triển khai các quy định của Chính phủ về triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính, góp phần trong việc quản lý nhà nước với doanh nghiệp phân phối rượu khi thẩm quyền cấp Giấy phép phân phối rượu phân cấp về UBND cấp tỉnh theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Việc sửa quy định điều kiện hệ thống phân phối rượu này để đa dạng điều kiện đáp ứng hệ thống phân phối rượu, vừa đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước, vừa đơn giản hóa điều kiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Đồng thời phù hợp với tinh thần của thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP.

- **Sửa đổi khoản 5 Điều 11** quy định về điều kiện phân phối rượu, theo đó chỉ quy định với trường hợp nhập khẩu rượu; **Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối rượu như sau: “*Mua rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước và thương nhân phân phối rượu khác. Trường hợp nhập khẩu rượu chỉ được nhập khẩu của nhà cung cấp rượu có tên trong giấy phép*”. Lý do: Thương nhân sản xuất, phân phối rượu trong nước đã được quản lý theo quy định tại các giấy phép sản xuất, phân phối rượu đã cấp, do vậy sửa đổi, đơn giản hóa điều kiện này, quy định chỉ đối với nhà cung cấp rượu trong trường hợp nhập khẩu rượu nhằm mục đích giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, tăng tính linh hoạt, chủ động tìm kiếm, thay đổi nhà cung cấp của chủ thể sau khi được cấp giấy phép.

- **Bãi bỏ khoản 3 Điều 13** quy định về điều kiện bán lẻ rượu: “*Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.*”. Lý do: nhằm mục đích giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp, tăng tính linh hoạt, chủ động tìm kiếm, thay đổi nhà cung cấp của chủ thể sau khi được cấp giấy phép. Đồng thời, thương nhân sản xuất, phân phối rượu trong nước đã được quản lý theo quy định tại các giấy phép sản xuất, phân phối rượu.

- **Bãi bỏ các quy định về cung cấp:** “*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương*” tại các quy định sau: **Khoản 2 Điều 19** quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy sản xuất rượu công nghiệp; **Bãi bỏ Khoản 2 Điều 20** quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; **Bãi bỏ khoản 2 Điều 21** quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu; **Bãi bỏ khoản 2 Điều 23** quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu. Lý do: Theo Quyết định số 1643/QĐ-TTg: Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đã được cấp bởi cơ quan nhà nước và các thông tin đó đã được lưu trữ, liên thông giữa các cơ quan. Do đó, cơ quan cấp phép có thể tra cứu thông tin đăng ký trên cổng thông tin đăng ký quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- **Bãi bỏ b khoản 2 Điều 26** quy định về cấp sửa đổi giấy phép: Theo đó, bãi bỏ quy định “*Bản sao giấy phép đã được cấp*”. Lý do: Giấy phép đã được cấp bởi cơ quan nhà nước và các thông tin đó đã được lưu trữ, liên thông giữa các cơ quan.

- Sửa đổi, bãi bỏ các quy định về bán buôn rượu: **Bãi bỏ Điều 12** quy định về điều kiện bán buôn rượu; **Sửa đổi khoản 1 Điều 15** (được sửa đổi tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp; **Sửa đổi khoản 1 Điều 16** (được sửa đổi tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; **Sửa đổi tiêu đề Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ; **Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối rượu; **Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 18** về quyền và nghĩa vụ thương nhân bán lẻ; **Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 18** (được sửa đổi tại khoản 13 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ; **Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 21** (được sửa đổi tại khoản 16 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP); **Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28** (được sửa đổi tại khoản 20 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về thời hạn của Giấy phép; **Bãi bỏ khoản 3 Điều 18** quy định về quyền và nghĩa vụ của thương nhân bán buôn rượu; **Bãi bỏ Điều 22** quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu; **Bãi bỏ khoản 4, Điều 29** quy định về việc gửi và lưu giấy phép đối với giấy phép bán buôn rượu; **Sửa đổi khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 32** (được sửa đổi theo quy định tại khoản 3, khoản 24 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về chế độ báo cáo; **Sửa đổi khoản 25 Điều 16** Nghị định số 17/2020/NĐ-CP quy định các Mẫu.

6. Nội dung phân cấp, phân quyền

Dự thảo hướng tới đơn giản hóa quy trình, phân cấp mạnh về địa phương, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và hiệu quả hơn cho thương nhân theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP phân định thẩm quyền và Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ, dưới đây là một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Nghị định:

- **Sửa đổi khoản 2 Điều 14** (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) quy định về điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau “*Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh, tuân thủ các quy định tại Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia và có đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt địa điểm kinh doanh.*”. Lý do: Sửa đổi phân định thẩm quyền về UBND cấp xã theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

- **Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 29** quy định về gửi và lưu giấy phép để phù hợp với thực hiện phân cấp, phân quyền về UBND cấp tỉnh theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, phân định thẩm quyền về UBND cấp xã theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

- **Bãi bỏ khoản 3 Điều 31b** quy định về điều kiện nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ. Lý do: Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; đồng thời dữ liệu về thương nhân nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ vẫn được cơ quan hải quan quản lý.

- **Sửa đổi khoản 3 Điều 31a** quy định về điều kiện sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ theo hướng sửa phân định thẩm quyền về UBND cấp xã theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

- **Sửa đổi khoản 2 Điều 31c** quy định về điều kiện bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ theo hướng phân định thẩm quyền về UBND cấp xã theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

- **Bãi bỏ khoản 6 Điều 38** quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Lý do: thực hiện phân định thẩm quyền về UBND cấp xã theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nguồn nhân lực

Việc triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP về kinh doanh rượu được thực hiện trên cơ sở sử dụng hiệu quả đội ngũ nhân sự hiện có, không làm phát sinh tổ chức bộ máy hay biên chế mới. Công tác bố trí, phân công nhiệm vụ phải bảo đảm nguyên tắc phân cấp, phân quyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Bộ Công Thương giữ vai trò chủ trì, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách quản lý một cách kịp thời, đồng bộ và sát với thực tiễn, đồng thời hướng dẫn các địa phương triển khai trong phạm vi chức năng hiện hành. Các địa phương tiếp tục là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, cấp phép và quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu theo thẩm quyền; đồng thời theo dõi tình hình sản

xuất, kinh doanh, tuyên truyền pháp luật và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình cấp phép, đăng ký và giám sát hoạt động trên địa bàn mà không thành lập thêm đơn vị mới.

Việc phân cấp nhiệm vụ cho địa phương giúp bộ máy quản lý tiếp tục vận hành theo hướng tinh gọn, nâng cao tính chủ động, linh hoạt và kịp thời; đồng thời bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát sát với thực tế, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ tại cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên, tăng cường trang bị kiến thức pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần hiện đại hóa quản lý nhà nước về kinh doanh rượu mà không làm tăng thêm biên chế theo hướng tinh giản, hiệu quả này vừa đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, vừa tạo thuận lợi, minh bạch cho hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu hợp pháp.

2. Nguồn lực tài chính

Việc triển khai sửa đổi, bổ sung và tổ chức thi hành Nghị định về kinh doanh rượu cần được bảo đảm nguồn lực tài chính đủ lớn, ổn định và phù hợp, nhằm thực hiện hiệu quả các quy định mới, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, giám sát và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực này.

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách thường xuyên của Bộ Công Thương và các địa phương, đồng thời huy động thêm các nguồn thu hợp pháp khác như phí, lệ phí cấp phép, hợp tác quốc tế, viện trợ kỹ thuật và tài trợ của các tổ chức trong, ngoài nước.

Nguồn lực tài chính sẽ tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia và hạ tầng số về kinh doanh rượu, kết nối với hệ thống quản lý, đầu tư nền tảng cấp phép điện tử, giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, phát triển công cụ cảnh báo, giám sát và phân tích dữ liệu thị trường, phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, rượu giả, rượu không bảo đảm chất lượng, tổ chức đào tạo, truyền thông, tập huấn chính sách cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân.

Hiện nay, công tác quản lý chủ yếu dựa trên báo cáo giấy, chưa đáp ứng yêu cầu giám sát theo thời gian thực. Do đó, cần ưu tiên đầu tư hạ tầng số, cơ sở dữ liệu tập trung và công cụ phân tích hiện đại, bảo đảm minh bạch, hiệu quả, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thời gian dự kiến trình ban hành: Quý II năm 2026.

Trên đây là nội dung cơ bản dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động Nghị định số 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

17/2020/NĐ-CP; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Cục Công nghiệp;
- Lưu: VT, TTTN (CC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 3 như sau:

“2. Sản xuất rượu công nghiệp là hoạt động sản xuất rượu sử dụng máy móc, thiết bị hoặc hệ thống thiết bị trong các công đoạn của quá trình sản xuất, vận hành theo quy trình công nghệ hoặc dây chuyền thiết bị đồng bộ, gắn với tổ chức sản xuất và kiểm soát kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

3. Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu chủ yếu thực hiện bằng phương pháp thủ công hoặc sử dụng thiết bị đơn giản, rời rạc, không tổ chức sản xuất theo quy trình công nghệ hoặc dây chuyền thiết bị đồng bộ.”.

2. Bổ sung khoản 6, khoản 7 vào sau khoản 5 Điều 3 như sau:

“6. Thương nhân phân phối rượu là thương nhân mua rượu từ nhà cung cấp rượu trong nước, ngoài nước để bán cho thương nhân kinh doanh rượu khác và cá nhân, hộ gia đình, tổ chức để sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

7. Thương nhân bán lẻ rượu là thương nhân bán rượu trực tiếp cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức khác để sử dụng vào mục đích tiêu dùng và bán cho thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ”.

Điều 2. Sửa đổi một số khoản của Điều 4 (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này, các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy và chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan.”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Quản lý kinh doanh rượu được thực hiện dưới hình thức cấp giấy phép, đăng ký hoặc thông báo với cơ quan có thẩm quyền.”.

Điều 3. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.”.

Điều 4. Thay thế Điều 10 (được thay thế tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“Điều 10. Điều kiện sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp”.

Điều 5. Sửa đổi một số khoản của Điều 11 như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 11 (được sửa đổi tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“4. Có hệ thống phân phối rượu gồm ít nhất 02 thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh được thông báo hoặc đăng ký theo quy định để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân có Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu.”.

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 11 như sau:

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 11 như sau:

“Trường hợp nhập khẩu rượu phải có văn bản giới thiệu của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc ký với nhà cung cấp về việc mua, bán rượu.”.

Điều 6. Sửa đổi khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh.”.

Điều 7. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 (được sửa đổi tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“2. Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh, tuân thủ các quy định tại Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia và có đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt địa điểm kinh doanh.”.

Điều 8. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 (được sửa đổi tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“1. Được bán rượu do doanh nghiệp sản xuất (trực tiếp hoặc thông qua chi nhánh trực thuộc) cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.”.

Điều 9. Sửa đổi khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Được bán rượu do mình sản xuất cho các thương nhân có Giấy phép phân phối rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ và thương nhân mua rượu để xuất khẩu.”.

Điều 10. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 18 như sau:

1. Sửa tên Điều 18 như sau:

“Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối, bán lẻ, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ”.

2. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 10 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“b) Niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại các địa điểm bán rượu của thương nhân và chỉ được mua, bán rượu theo nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp, trừ trường hợp thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.”.

3. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2 Điều 18 như sau:

“a) Mua rượu của thương nhân sản xuất rượu trong nước, nhập khẩu và mua của thương nhân phân phối rượu. Trường hợp nhập khẩu rượu chỉ được nhập khẩu của nhà cung cấp rượu có tên ghi trong giấy phép;”.

b) Bán rượu cho các thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán lẻ rượu, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ.”.

4. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 11 Điều 16 Nghị định 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“d) Bán lẻ rượu tại các địa điểm kinh doanh của thương nhân.”.

5. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 18 như sau:

“đ) Ngoài các tỉnh, thành phố nơi thương nhân được cấp Giấy phép phân phối rượu, thương nhân được quyền phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố không phải xin giấy phép; chỉ phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định này. Thương nhân có nghĩa vụ thông báo nội dung thay đổi (nếu có) so với thông báo trước đó.”.

6. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 18 như sau:

“a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối rượu.

b) Bán rượu cho người tiêu dùng và bán cho tổ chức, cá nhân phục vụ tiêu dùng tại chỗ.”.

7. Bổ sung điểm c, điểm d vào sau điểm b khoản 4 Điều 18 như sau:

“c) Tổ chức kinh doanh bán lẻ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 điều này được thực hiện tại địa điểm kinh doanh trên địa bàn cấp xã nơi thương nhân được cấp phép.

d) Trường hợp thương nhân bán rượu tại địa điểm kinh doanh khác địa điểm kinh doanh được ghi trên Giấy phép bán lẻ trong cùng địa bàn cấp xã không phải xin giấy phép; chỉ phải thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định này. Thương nhân có nghĩa vụ thông báo nội dung thay đổi (nếu có) so với thông báo trước đó.”.

8. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 18 (được sửa đổi tại khoản 13 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“a) Mua rượu từ thương nhân sản xuất rượu trong nước, thương nhân phân phối, thương nhân bán lẻ rượu.”.

Điều 11. Sửa đổi khoản 4 của Điều 19 như sau:

“4. Bản sao Quyết định phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Quyết định cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản đăng ký môi trường hoặc các văn bản khác theo quy định.”.

Điều 12. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 21 như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 21 (được sửa đổi tại khoản 16 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“a. Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thư xác nhận tham gia hệ thống phân phối rượu kèm bản sao Giấy phép phân phối rượu hoặc Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống phân phối rượu.”.

2. Thay thế khoản 6 Điều 21 như sau:

“6. Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu

Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp

rượu trong trường hợp nhập khẩu rượu.”.

Điều 13. Sửa đổi khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Bản sao hợp đồng thuê, mượn hoặc tài liệu về quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.”.

Điều 14. Thay thế Điều 25 (được sửa đổi tại khoản 18, khoản 19 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Đối với Giấy phép phân phối rượu

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt địa chỉ trụ sở chính.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép phân phối rượu cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Đối với Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Đối với Giấy phép bán lẻ rượu

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt địa điểm bán lẻ.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép bán lẻ rượu cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Đối với Giấy phép sản xuất rượu thủ công

a. Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất.

b. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Các trường hợp thực hiện đăng ký hoạt động

Thương nhân đăng ký hoạt động với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.
 - Nội dung đăng ký theo Mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, cơ quan có thẩm quyền có xác nhận cho thương nhân. Nội dung xác nhận theo Mẫu số 13A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký.
- b) Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ theo quy định tại Điều 31a và Điều 31c Nghị định này.
 - Nội dung đăng ký theo Mẫu số 14 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, cơ quan có thẩm quyền có xác nhận cho thương nhân. Nội dung xác nhận theo Mẫu số 14A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký.
- c) Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.
 - Nội dung đăng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký, cơ quan có thẩm quyền có xác nhận cho thương nhân. Nội dung xác nhận theo Mẫu số 04A tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký.

6. Các trường hợp thực hiện thông báo

Thương nhân thông báo hoạt động với cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- a) Phân phối rượu theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.
 - Nội dung thông báo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan có thẩm quyền, thương nhân được phép thực hiện theo nội dung đã thông báo.
- b) Bán lẻ rượu theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.
 - Nội dung thông báo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.
 - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan có thẩm quyền, thương nhân được phép thực hiện

theo nội dung đã thông báo.

7. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thì có quyền cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép đó.”.

Điều 15. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 26 như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 26 như sau:

“c) Các tài liệu chứng minh việc sửa đổi, bổ sung.”.

2. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 26 như sau:

“a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Giấy phép rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Mẫu Giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.”.

Điều 16. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 27 như sau:

“a) Thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp lại giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.”.

Điều 17. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 28 (được sửa đổi tại khoản 20 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“b) Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu là 05 năm.”.

Điều 18. Sửa đổi một số khoản của Điều 29 như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Đối với Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép; 01 bản gửi Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp).”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Đối với Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Đối với Giấy phép phân phối rượu:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép; 01 bản gửi Bộ Công Thương (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước).”.

4. Sửa đổi khoản 5 Điều 29 (được sửa đổi tại khoản 21 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“5. Đối với Giấy phép bán lẻ rượu:

Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép; 01 bản gửi thương nhân được cấp giấy phép; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.

Điều 19. Sửa đổi khoản 3 Điều 31a (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“3. Thương nhân đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.”.

Điều 20. Sửa đổi khoản 2 Điều 31c (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“2. Thương nhân đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.”.

Điều 21. Sửa đổi khoản 1 Điều 31d (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

“1. Được nhập khẩu, mua, bán rượu có nguồn gốc hợp pháp. Đối với thương nhân sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ được phép nhập khẩu nguyên liệu, rượu bán thành phẩm trên 5,5 độ làm nguyên liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất của mình và không được kinh doanh thương mại nguyên liệu, rượu bán thành phẩm này.”

Điều 22. Sửa đổi một số khoản của Điều 32 (được sửa đổi tại khoản 24 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. Đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên, định kỳ 06 tháng, thương nhân sản xuất rượu công nghiệp, thương nhân sản xuất rượu thủ công, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán lẻ rượu có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình

sản xuất, kinh doanh rượu kỳ liền kề trước của đơn vị mình về cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (trước ngày 10 tháng 01 hàng năm đối với báo cáo cả năm và trước ngày 05 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng đầu năm)”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 32 như sau:

“3. Định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại; bán lẻ rượu; tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ đối với rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên; tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ của kỳ liền kề trước trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (trước ngày 10 tháng 02 hàng năm đối với báo cáo cả năm và trước ngày 15 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng đầu năm)”.

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 32 như sau:

“4. Định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu công nghiệp; sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại; tình hình phân phối, bán lẻ rượu, đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ với rượu có độ cồn trên 5,5 độ; tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ của kỳ liền kề trước trên địa bàn về Bộ Công Thương theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (trước ngày 28 tháng 02 hàng năm đối với báo cáo cả năm và trước ngày 30 tháng 7 hàng năm đối với báo cáo 06 tháng đầu năm) ”.

4. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 32 như sau:

“Bộ Công Thương quy định chi tiết hình thức báo cáo trực tuyến thay thế hình thức báo cáo tại Điều này.”.

Điều 23. Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 33 như sau:

“g. Thương nhân có văn bản trả lại giấy phép.”.

Điều 24. Sửa đổi khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh rượu về việc chấp hành quy định về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh rượu.”.

Điều 25. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 38 như sau:

“8. Chỉ đạo cơ quan cấp phép kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu cấp Giấy phép kinh doanh rượu theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.”

Điều 26. Sửa đổi khoản 25 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP như sau:

“Sửa đổi các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 14 Mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP (bằng các mẫu

số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).”

Điều 27. Bổ sung khoản 26 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP như sau:

“Bổ sung Mẫu số 15, 16, 04A, 13A, 14A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

Điều 28. Bãi bỏ một số điều, khoản (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 8.
3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 10 (được thay thế tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
4. Bãi bỏ Điều 12.
5. Bãi bỏ khoản 3 Điều 13.
6. Bãi bỏ khoản 3 Điều 14.
7. Bãi bỏ khoản 3 Điều 18.
8. Bãi bỏ khoản 2, khoản 5 Điều 19.
9. Bãi bỏ khoản 2, khoản 4 Điều 20.
10. Bãi bỏ khoản 2 Điều 21.
11. Bãi bỏ Điều 22.
12. Bãi bỏ khoản 2, khoản 4 Điều 23.
13. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 26.
14. Bãi bỏ khoản 4 Điều 29.
15. Bãi bỏ khoản 3 Điều 31b (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
16. Bãi bỏ khoản 2 Điều 32 (được bổ sung tại khoản 23 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).
17. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 33.
18. Bãi bỏ khoản 6 Điều 38.
19. Bãi bỏ Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo (được sửa đổi tại khoản 25 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP).

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân kinh doanh rượu đã được cấp giấy phép trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo thời hạn, nội dung ghi trong giấy phép đã được cấp. Trường hợp thương nhân sửa đổi, bổ sung giấy phép

phải thực hiện theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp thương nhân thay đổi địa bàn kinh doanh so với giấy phép thực hiện theo hình thức thông báo tại Nghị định này. Trường hợp địa bàn tỉnh, thành phố kinh doanh ghi trong cấp phép đã được cấp thay đổi theo Nghị quyết số 202/NQ/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thương nhân được quyền kinh doanh trong phạm vi tỉnh, thành phố mới sau sắp xếp.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép xem xét cấp phép hồ sơ đã nhận được đầy đủ, hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Điều 30. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày xx tháng xx năm 2026.
2. Bãi bỏ Điều 20 Mục 3 Chương IV tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
3. Bãi bỏ Điều 7 Chương II, Điều 13, Điều 15 Chương III tại Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TTTN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

..... (1)

Kính gửi: (2)

Tên thương nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:...

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa điểm sản xuất:

Đề nghị..... (2) xem xét cấp Giấy phép..... (1), cụ thể là:

(Tùy thuộc vào đề nghị cấp giấy phép (1), thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: (4)

Được phép tổ chức phân phối rượu

Được phép mua các loại rượu của nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: (5)

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

..... (6) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán lẻ rượu.
- (2) : Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (3) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4) : Ghi công suất thiết kế, đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5) : Ghi rõ tên nhà cung cấp rượu (địa chỉ).
- (6) : Tên thương nhân đề nghị cấp giấy phép.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ...⁽¹⁾ ...Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:...

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa điểm sản xuất:

Giấy phép.....⁽¹⁾ đã được cấp số... do cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm.....⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:

1. Sửa đổi:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾2. Bổ sung:⁽⁴⁾

.....⁽³⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán lẻ rượu.
- (2) : Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã.
- (3) : Tên thương nhân đề nghị cấp giấy phép.
- (4) : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép⁽¹⁾****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**Kính gửi:.....⁽²⁾

Tên thương nhân:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:...

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Giấy phép⁽¹⁾ đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép.....⁽¹⁾đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm⁽³⁾ đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾, với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu bán lẻ rượu.

(2) : Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã.

(3) : Tên thương nhân đề nghị cấp giấy phép.

(4) : Lý do xin cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Hợp đồng mua bán số..... ngày..... tháng..... năm..... với doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp:⁽¹⁾

Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:

.....⁽²⁾

- Quy mô sản xuất:

.....⁽³⁾

.....⁽⁴⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của hồ sơ và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.

(2): Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.

(3): Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

(4): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất rượu thủ công.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝỦy ban nhân dân xã ...⁽¹⁾ nhận được Thông báo của ⁽²⁾ ngày... tháng... năm

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽³⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...Đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp...⁽⁴⁾ có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp như sau:

- Loại rượu:

.....⁽⁵⁾

- Quy mô sản xuất:

.....⁽⁶⁾*Trường hợp từ chối không tiếp nhận đăng ký:*Qua rà soát,⁽¹⁾ không tiếp nhận đăng ký của⁽²⁾ với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho.....⁽²⁾ được biết và thực hiện./.

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- ;

- ;

- Lưu: VT,

Chú thích:⁽¹⁾: Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.⁽²⁾: Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.⁽³⁾: Cơ quan cấp phép.⁽⁴⁾: Tên doanh nghiệp mua rượu thủ công để chế biến lại.⁽⁵⁾: Ghi cụ thể loại sản phẩm rượu đăng ký sản xuất.⁽⁶⁾: Ghi sản lượng dự kiến, sản xuất (lít/năm).

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP (1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ (2)

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép (1) số... ngày ... tháng ... năm ... của..... (3)

Theo đề nghị của (4)

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Cấp phép** (1)

Cho phép: (3)

Trụ sở tại: Điện thoại: Email:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Email:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:

(Tùy vào loại giấy phép..., thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: (5)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: (6)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: (7)

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc.

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

..... (3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- (3) ;

- (8) ;

- Lưu: VT, (4)

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh phân phối rượu/bán lẻ rượu.

(2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

(3) : Tên thương nhân cấp giấy phép.

(4) : Tên cơ quan, đơn vị trình.

(5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(7) : Ghi rõ tên nhà cung cấp rượu (địa chỉ).

(8) : Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾

(Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ/

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ sốdo..... cấp ngày tháng ... năm ...

Xét Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số ngày ... tháng ... năm của⁽³⁾

Theo đề nghị của⁽⁴⁾**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Giấy phép⁽¹⁾ số..... như sau:⁽⁵⁾

Điều 2. Giấy phép này là một phần không thể tách rời của Giấy phép⁽¹⁾ số do cấp ngày tháng năm.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều

kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-⁽³⁾ ;
-⁽⁶⁾ ;
- Lưu: VT,⁽⁴⁾

Chú thích:

⁽¹⁾ : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu.

⁽²⁾ : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

⁽³⁾ : Tên thương nhân cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ : Tên cơ quan, đơn vị trình.

⁽⁵⁾ : Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁽⁶⁾ : Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi giấy phép.

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP⁽¹⁾

(Cấp lại lần thứ...)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Giấy phép⁽¹⁾ số ... do cấp ngày ... tháng ... nămXét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép số ngày ... tháng năm của⁽³⁾Theo đề nghị của⁽⁴⁾**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Cấp phép**⁽¹⁾Cho phép:⁽³⁾

Trụ sở tại: Điện thoại: Email:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh (nếu có): Điện thoại: Email:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:

(Tùy vào loại giấy phép mà Thương nhân đề nghị cấp, cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện một trong các nội dung dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: (5)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: (6)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: (7)

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc.

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

..... (3) phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép

Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- (3) ;

- (8) ;

- Lưu: VT, (4)

Chú thích:

(1) : Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/ phân phối rượu/bán lẻ rượu.

(2) : Tên văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp phép.

(3) : Tên thương nhân cấp giấy phép.

(4) : Tên cơ quan, đơn vị trình...

(5) : Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(6) : Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁷⁾ : Ghi rõ tên nhà cung cấp rượu (địa chỉ).

⁽⁸⁾ : Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất rượu 06 tháng/năm.....

Kính gửi:.....

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Email
3. Giấy phép sản xuất rượu số..... do..... cấp ngày tháng năm
 Giấy phép sản xuất rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số..... docấp ngày.... tháng..... năm

STT	TÌNH HÌNH SẢN XUẤT					
	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	So với kỳ/năm trước (%)	Sản lượng sản xuất dự kiến kỳ/năm tiếp theo (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1						
2						
....						
TỔNG CỘNG						

STT	TÌNH HÌNH TIÊU THỤ				
	Chủng loại rượu	Sản lượng tiêu thụ (lít)	So với kỳ/năm trước (%)	Sản lượng tiêu thụ dự kiến kỳ/năm tiếp theo (lít)	Ghi chú
1					
2					
...					
TỔNG CỘNG					

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình phân phối rượu/bán lẻ rượu 06 tháng/năm

Kính gửi:.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Email:

Giấy phép phân phối rượu/bán lẻ rượu số: do..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

Giấy phép phân phối rượu /bán lẻ rượu sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số:.....do..... cấp ngày..... tháng năm

(Tùy vào loại hình phân phối rượu/ bán lẻ rượu, thương nhân chọn các bảng tương ứng dưới đây để điền thông tin)

I. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI RƯỢU

1. Tình hình mua vào

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính của nhà cung cấp	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng mua (lít)	Tổng giá trị mua (nghìn đồng)
1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

2. Tình hình bán ra

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ trụ sở chính của khách hàng	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng bán (lít)	Tổng giá trị bán (nghìn đồng)
1							
2							
....							
TỔNG CỘNG							

II. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ RƯỢU

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính nhà cung cấp	Tên rượu	Nồng độ cồn	Mua trong năm		Bán trong năm	
					Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình kinh doanh rượu 06 tháng/năm...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công	Địa chỉ	Điện thoại	Loại rượu đăng ký sản xuất	Sản lượng rượu đăng ký sản xuất (lít)	Tên cơ sở mua rượu để chế biến lại
1						
2						
...						
TỔNG CỘNG						

- ## 2. Tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép sản xuất số	Ngày cấp	Chủng loại rượu	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)
1								
2								
....								
TỔNG CỘNG								

3. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Mua trong kỳ/năm		Bán trong kỳ/năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

4. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa điểm kinh doanh bán rượu tiêu dùng tại chỗ	Điện thoại
1				
2				
....				

5. Tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

5.1. Tình hình tiếp nhận đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Điện thoại
1				
2				
....				

5.2. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở kinh doanh rượu	Điện thoại
1				
2				
....				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN....
(Tỉnh, thành phố).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất ,kinh doanh rượu trên địa bàn tỉnh 06 tháng/năm.....

Kính gửi: Bộ Công Thương

1. Tình hình sản xuất rượu thủ công

STT	Loại hình sản xuất	Tổng số cơ sở có giấy phép hoặc đăng ký sản xuất	Tổng sản lượng rượu sản xuất (lít)
1	Sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu công nghiệp		
2	Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		

2. Tình hình sản xuất rượu công nghiệp

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Chủng loại rượu	Công suất thiết kế (lít/năm)	Sản lượng sản xuất (lít)	Sản lượng tiêu thụ (lít)	Vốn đầu tư mở rộng (nghìn đồng)
1										
2										
...										
TỔNG CỘNG										

3. Tình hình phân phối rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
...									
TỔNG CỘNG									

4. Tình hình bán lẻ rượu

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Điện thoại	Giấy phép số	Ngày Cấp	Mua trong năm		Bán trong năm	
						Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG									

5. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa điểm kinh doanh bán rượu tiêu dùng tại chỗ	Điện thoại
1				
2				
....				

6. Tình hình tiếp nhận đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

6.1. Tình hình tiếp nhận đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Điện thoại
1				
2				
....				

6.2. Tình hình tiếp nhận đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

STT	Tên thương nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Địa chỉ cơ sở kinh doanh rượu	Điện thoại
1				
2				
....				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Bán rượu tiêu dùng tại chỗ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: ⁽¹⁾.....

.....⁽²⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

(2): Tên thương nhân đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ**Bán rượu tiêu dùng tại chỗ**

Ủy ban nhân dân xã ...⁽¹⁾ nhận được Thông báo của thương nhân ⁽²⁾ ngày... tháng... năm

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽³⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Đăng ký bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Địa chỉ bán rượu: ⁽⁴⁾

Trường hợp từ chối không tiếp nhận đăng ký:

Qua rà soát,⁽¹⁾ không tiếp nhận đăng ký của thương nhân.....⁽²⁾ với lý do cụ thể như sau:

.....

Xin thông báo cho.....⁽²⁾ được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- ;
- ;
- Lưu: VT,

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

⁽²⁾: Tên thương nhân đăng ký.

⁽³⁾: Cơ quan cấp phép;

⁽⁴⁾: Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ

Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã ⁽⁵⁾.....

Tên thương nhân: ⁽⁴⁾

Địa chỉ: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng..... năm

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:..... ⁽¹⁾

- Quy mô sản xuất: ⁽²⁾

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu: ⁽¹⁾

- Địa chỉ bán rượu:..... ⁽³⁾

..... ⁽⁴⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

- (1): Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/bán.
- (2): Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (3): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.
- (4): Tên thương nhân.
- (5): Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

PHIẾU TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ

Kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ

Ủy ban nhân dân xã ...⁽¹⁾ nhận được Thông báo của thương nhân ⁽²⁾ ngày... tháng... năm

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng..... năm

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽³⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

(Tùy thuộc vào từng loại hình thương nhân đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo một hoặc các đề nghị dưới đây):

Đăng ký sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:.....⁽⁴⁾
- Quy mô sản xuất:⁽⁵⁾

Đăng ký bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ như sau:

- Loại rượu:⁽⁴⁾
- Địa chỉ bán rượu:.....⁽⁶⁾

Trường hợp từ chối không tiếp nhận đăng ký:

Qua rà soát,⁽¹⁾ không tiếp nhận đăng ký của thương nhân.....⁽²⁾ với lý do cụ thể như sau:

Xin thông báo cho.....⁽²⁾ được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

(Chức danh, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- ;
- ;
- Lưu: VT,

Chú thích:

(1): Tên Ủy ban nhân dân cấp xã.

- (2): Tên thương nhân đăng ký.
- (3): Cơ quan cấp phép.
- (4): Ghi loại rượu đăng ký sản xuất/bán.
- (5): Ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (6): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v tổ chức hệ thống phân phối rượu trên địa bàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ⁽¹⁾.....

Tên thương nhân: ⁽³⁾.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép ⁽¹⁾ đã được cấp số.... do ⁽²⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

.....⁽³⁾..... xin thông báo về việc tổ chức hệ thống phân phối rượu trên địa bàn tỉnh/thành phố, cụ thể như sau:

Địa điểm kinh doanh rượu: ⁽⁴⁾.....

Thời điểm dự kiến bắt đầu hoạt động phân phối rượu: Từ ngày....tháng....năm.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Tên tỉnh, thành phố nơi tổ chức hệ thống phân phối rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3): Tên thương nhân đăng ký phân phối rượu.

(4): Địa chỉ bán rượu của thương nhân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

V/v tổ chức bán lẻ rượu tại địa bàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾

Tên thương nhân ⁽³⁾

Địa chỉ: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:....

Giấy phép đã được cấp số.... do ⁽²⁾ ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

.....⁽³⁾..... xin thông báo về việc tổ chức bán lẻ rượu trên địa bàn xã..⁽¹⁾, cụ thể như sau:

Địa điểm bán lẻ rượu: ⁽⁴⁾

Thời điểm dự kiến bắt đầu hoạt động bán lẻ rượu: Từ ngàythángnăm.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày...tháng....năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp giấy phép.

(3): Tên thương nhân đăng ký bán lẻ rượu.

(4): Địa chỉ dự kiến bán lẻ rượu của thương nhân.